

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều Điều 9, 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án ngày 25 tháng 11 năm 2021, về việc các bên đã thoả thuận được với nhau đối với hồ sơ hòa giải thụ lý số 01/2021/TLHG ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

Người khởi kiện: Anh Lục Thế A1; sinh năm 197x.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã VT 1, huyện ĐT, tỉnh TN

Người bị kiện: Chị Trịnh Thị Mai Q1 (Tức: Trịnh Mai Q); sinh năm 197x.

Nơi cư trú: Tổ 10 (nay là Tổ 5), phường HVT, thành phố TN, tỉnh TN.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án cùng tài liệu kèm theo do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và yêu cầu của các bên về việc yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án lập ngày 25 tháng 11 năm 2021 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo (ngày 13/12/2021), không bên nào có ý kiến thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa anh Lục Thế A1 và chị Trịnh Thị Mai Q1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lục Thế A1 và chị Trịnh Thị Mai Q1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lục Thế A1 và chị Trịnh Thị Mai Q1 nhất trí thỏa thuận giao con chung là cháu Lục Khánh N, sinh ngày 28/11/201x cho chị Trịnh Thị Mai

Q1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lục Khánh N đủ 18 tuổi; Anh Lục Thế A1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị Mai Q1 không yêu cầu anh Lục Thế A1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lục Thế A1.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKNS tỉnh Thái Nguyên
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND xã VT, huyện ĐT;
- Các bên tranh chấp;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần